

Lê Việt Xuân - Chủ tịch Hồ Chí Minh với xứ Huế

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

VỚI XỨ HUẾ

LÊ VIỆT XUÂN*



Đi tìm dấu ấn những di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thừa Thiên - Huế.

Đi tìm dấu ấn tuổi thiếu thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thừa Thiên - Huế là một đề tài hấp dẫn, lôi cuốn, cũng là tâm huyết của nhiều người Việt Nam và cả người nước ngoài.

Do hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, nên phải đến sau năm 1975, các nhà nghiên cứu Chủ tịch Hồ Chí Minh mới có điều kiện tiếp xúc, thâm nhập thực tế, nghiên cứu, xác minh các di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh thuở thiếu thời trên đất Huế. Hoàn cảnh đó đã để lại những khoảng trống trong tiểu sử sự nghiệp của Người trong suốt nhiều năm, trở thành nỗi trăn trở, do đó, trở thành đề tài tâm huyết của nhiều học giả sau này. Nói như thế không có nghĩa là trước năm 1975, chúng ta không có những thông tin hay những bài nói, bài viết, chuyện kể về thời kỳ

Bác Hồ ở Huế, mà thời kỳ này chính là thời kỳ tích lũy, góp nhặt các cứ liệu lịch sử, ghi lại lời kể của các nhân chứng, để sau này có điều kiện áp dụng vào thực địa, khôi phục lại diện mạo của các di tích đã từng ghi dấu ấn tuổi thiếu thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Một trong những tài liệu quý mà chúng tôi đề cập, đó là tác phẩm "Đi từ giữa một mùa sen" của nhà văn Thanh Tịnh, trong đó có đoạn miêu tả về ngôi nhà đầu tiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống những ngày thơ ấu cùng mẹ, cha và anh trai:

"Xế hiện một gốc mai vàng
Trước sân bông bụt một hàng rào thưa
Bên này nhà chú thợ cưa
Bên kia nhà một viên thừa Bộ Binh

* Phó Giám đốc Sở VH TT tỉnh Thừa Thiên-Huế

Dãy nhà gian ngói bếp tranh
Chênh chênh nhìn phía cổng thành Đông Ba”

Để viết được đoạn thơ này, trong Hồi ký của mình, nhà văn đã kể: “Chỉ 8 câu lục bát thôi cũng phải qua thời gian từ năm 1951 đến cuối năm 1969 mới hình thành”. Trong khoảng thời gian gần 20 năm ấy, nhà văn Thanh Tịnh đã đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều nhân chứng về Bác Hồ, để có những bài viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh động và có giá trị khoa học lịch sử cao, nhằm tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, tình cảm, lối sống của Người với đông đảo quần chúng nhân dân. Những vùng đất mà nhà văn đã đi qua, những nhân chứng mà nhà văn đã gặp, có hai người đã kể lại cho nhà văn những câu chuyện mà sau này trở thành những bằng chứng khoa học quý giá trong việc xác minh di tích của Bác Hồ. Một người là chị ruột của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bà Nguyễn Thị Thanh, một người là anh Nguyễn Văn Lâm, cháu nội của một gia đình sinh sống cạnh nhà của Bác khi ở Huế.

Bà Nguyễn Thị Thanh là chị cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những năm gia đình Người vào Huế, Bà Thanh ở lại quê nhà với bà ngoại. Từ năm 1924 đến năm 1930, do tham gia các hoạt động kháng Pháp, Bà bị quản thúc tại Huế. Trong thời gian bị quản thúc (ở một ngôi nhà tại đường Đặng Thái Thân, thành nội Huế), Bà đã có lần đến thăm lại ngôi nhà mà ngày xưa gia đình đã ở. Bà kể lại: “Nhà cha mẹ tôi ở ngày trước là một trại lính chia nhiều gian. Lính khổ vàng về ở doanh trại thì họ ngăn dãy nhà thành nhiều ngăn để cho thuê. Cha mẹ tôi thuê một ngăn gồm ba gian nhỏ... Giữa ngã tư An Danh và ngã tư Âm Hồn. Đi từ trong Hoàng Thành ra thì nhà ấy ở phía tay trái, còn đi từ cửa Đông Ba vào thì nhà ấy ở bên tay phải. Nay nhà này đã thành ba gian một chái”. Việc Bà Nguyễn Thị Thanh có vào thăm lại ngôi nhà cũ, sau này có nhân chứng là cụ Lê Xuyên - cháu nội cụ Thượng thư Bộ Lễ là Lê Trinh khẳng định và chính Ông là người dẫn Bà đi thăm lại ngôi nhà.

Nhân chứng thứ hai là anh Nguyễn Văn Lâm, cháu nội ông Nguyễn Văn Lân, nhân vật “chú thợ cưa” trong đoạn thơ của nhà văn. Lời kể của anh Lâm một lần nữa khẳng định lại vị trí và hình dáng ngôi nhà mà Bà Thanh đã miêu tả.

Sau năm 1975, nhà báo Nguyễn Đắc Xuân, khi đó đang công tác tại Thành ủy Huế, rất tâm đắc với đề tài về thời niên thiếu của Bác Hồ, đặc biệt là những năm tháng Bác Hồ ở Huế. Được sống và làm việc ngay trên mảnh đất mà khi xưa Bác Hồ đã sống, Ông có điều kiện kiểm chứng trên thực địa - Qua đọc tác phẩm “Đi từ giữa một mùa sen” của Thanh Tịnh, bài báo “Les Années de l' Enfance de l' Oncle à Huế” của tác giả Sơn Tùng, bài báo ghi lại hồi ức của bà Công Tôn Nữ Huệ Minh (sau này xác minh tên thật là Ứng Lệ) về người bạn thông minh, hóm hỉnh của Bà tại trường Đông Ba Huế, những thông tin nhỏ bé ấy đã giúp Ông tìm gặp nhiều nhân chứng, sàng lọc và gộp nhặt thông tin, cuối cùng màn bí mật cũng được hé mở khi ông gặp được Ông Lê Xuyên (như đã nói ở trên, là cháu nội cụ Lê Trinh), có bà ngoại là chị em cô cậu với bà cụ Ba (người đã từng mời gia đình cụ Huy về ở lúc cụ còn hàn vi), ông Xuyên cũng chính là người đã đưa bà Thanh đi thăm nhà cũ. Một nhân chứng nữa là cháu nội của Tương An quận vương, Ông cho biết trong gia đình có bà cô đã từng là bạn của Bác Hồ thuở nhỏ, tên là Ứng Lệ, nhà ở gần nhà Bác. Sau khi có được những thông tin trên, một lần nữa nhà báo Nguyễn Đắc Xuân lại tìm trên thực địa, cuối cùng đã phát hiện một ngôi nhà cổ nằm khuất phía sau một ngôi nhà kiểu mới, xây dựng sau này, đúng với vị trí “Chênh chênh nhìn phía cổng thành Đông Ba”. Đó chính là cơ sở để xác định đây chính là nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh - ngôi nhà đầu tiên Người đã sống khi vào Huế.

Một nguồn thông tin khác cũng được các nhà nghiên cứu hết sức quan tâm, đó là một số tác phẩm của Hồ Chủ tịch, đặc biệt là cuốn “Bản án chế độ thực dân Pháp”. Hồ Chủ tịch đã nhiều lần nhắc đến cảnh vật, sự kiện xảy ra ở Huế như: Phong trào chống thuế, trường Quốc học, đường Nam Giao... Các sự kiện mà Người miêu tả cùng những đánh giá, nhận định của Người về các sự kiện ấy chính là cơ sở để khẳng định những nội dung lịch sử đã diễn ra tại di tích.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường không muốn kể hoặc viết về mình, nhưng thỉnh thoảng, trong những cuộc chuyện trò với những đồng chí phục vụ, Người có nhắc về những kỷ niệm tuổi thơ, đặc biệt khi đón tiếp những người con của Huế ra thăm miền Bắc, Người thường hay nói về nhiều nơi Người đã sống, nhắc lại

nhiều kỷ niệm về miền đất đã từng nhiều năm gắn bó với gia đình Người. Những chợ Xép, cổng thành Đông Ba, cầu Gia Hội, trường Quốc học, làng Dương Nỗ... đã để lại dấu ấn sâu sắc trong tâm hồn Người.

Ngoài ra, còn có một kho sử liệu đồ sộ của triều Nguyễn, trong đó có ghi chép nhiều vấn đề về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... của Việt Nam nói chung, của kinh đô Huế nói riêng, trong suốt mấy trăm năm dưới thời nhà Nguyễn. Qua những tư liệu này, chúng ta có thể xác định một cách chính xác vị trí, nội dung lịch sử của một số di tích liên quan: Bộ Lễ, trường Quốc học, Trường Thi, Quốc Tử Giám...

Năm 1979, Bảo tàng Hồ Chí Minh Bình Trị Thiên ra đời, có chức năng nghiên cứu, xác minh, bảo tồn, tôn tạo hệ thống di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Thừa Thiên - Huế. Ngoài việc tiếp thu các thành tựu nghiên cứu đã có, các cán bộ nghiệp vụ của Bảo tàng, phối hợp với các nhà nghiên cứu lịch sử, tiếp tục tìm kiếm những bằng chứng khoa học, đối chiếu trên thực địa, điều tra nhân chứng ở địa phương, từ đó từng bước nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học, đánh dấu vào sơ đồ những di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thừa Thiên - Huế.

Diện mạo hệ thống di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thừa Thiên - Huế.

Hệ thống di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thừa Thiên - Huế, bao gồm 14 di tích và địa điểm lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong vòng bán kính 15km thuộc vùng nội đô và ngoại vi thành phố Huế. Đó chính là Di sản Hồ Chí Minh trên đất Thừa Thiên - Huế.

Từ những di tích quan trọng, có giá trị về mặt khoa học lịch sử và khả năng phát huy giá trị cao như: ngôi nhà 112 Mai Thúc Loan, trường Quốc học, đình làng Dương Nỗ, nhà lưu niệm Bác Hồ ở làng Dương Nỗ, chúng tôi đã nghiên cứu, xác lập những vùng di tích mang tính đặc trưng cao, gắn kết, liên hoàn, nâng tầm giá trị của các di tích chính. Hệ thống di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh được chia làm ba vùng cơ bản.

Vùng di tích ở bờ Bắc sông Hương: Trong hai giai đoạn với khoảng thời gian gần 10 năm sống ở Huế, Người cùng gia đình chủ yếu định cư ở khu vực Thành Nội (trục đường Đông Ba cũ, nay là đường Mai Thúc Loan), nên các di tích ở đây tập trung nhiều, vị trí tương đối gần nhau. Tuy nhiên, trong 6 di tích ở khu vực này,

chỉ có hai di tích còn lại nguyên vẹn: ngôi nhà 112 Mai Thúc Loan và miếu Âm Hồn; 3 di tích chỉ còn là địa điểm di tích: gian nhà Dây trại, trường Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba, chợ Xép; di tích Bộ Lễ giờ đã trở thành phế tích.

Di tích nhà lưu niệm thời niên thiếu Bác Hồ tại 112 - Mai Thúc Loan (đã được công nhận là di tích lịch sử - văn hoá cấp quốc gia năm 1993) là di tích quan trọng nhất trong số di tích về nơi Người đã sống những năm 1895 - 1901. Tại đây, Người đã trải qua những năm tháng tuổi thơ trong sự tảo tần của mẹ, trong sự nghiêm khắc và nhân nghĩa của cha. Khi mẹ đau yếu nặng rồi qua đời, cha và anh trai ở xa, Người càng thấm thía tình thương, sự đùm bọc, giúp đỡ của bà con lao động nghèo xứ Huế. Gắn di tích 112 Mai Thúc Loan là miếu Âm Hồn, ngôi miếu tưởng niệm, thờ cúng các anh hùng liệt sĩ, đồng bào đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập dân tộc trong sự kiện lịch sử bi hùng dưới thời nhà Nguyễn - sự kiện thất thủ kinh đô vào đêm ngày 22 rạng ngày 23 tháng 5 năm Ất Dậu (5-7-1885). Đây là các di tích gắn liền với những kỷ niệm tuổi thơ của Người trong những tháng ngày xa quê hương vào sống ở kinh đô Huế. Miếu Âm Hồn, với lễ cúng tế - và cả những bài văn tế cảm động, đã khơi dậy ở Người những ý tưởng thương dân, yêu nước đầu tiên, là một nhân tố góp phần quan trọng tạo nên nhận thức và tình yêu quê hương, đất nước sâu nặng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Lần thứ hai vào Huế (1906 - 1909), Người cùng cha và anh đã đến sống tại gian nhà Dây trại, gian nhà thuộc dãy "Thuộc viên" do triều đình cấp cho ông Sắc (thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh), lúc đó đang làm quan trong triều. Khi sống ở đây, Người đã học ở trường Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba, trường Quốc học, thu nhận những kiến thức nền tảng, là hành trang quý báu trên con đường hoạt động cách mạng. Người đã chứng kiến những suy tư, trăn trở của cha trước sự thối nát của đời sống quan trường. Dưới sự hướng đạo của cha, Người với cha Người trực tiếp tham gia những phong trào yêu nước như phong trào Duy Tân, đặc biệt là phong trào chống thuế, một phong trào diễn ra rầm rộ, sôi nổi, lôi kéo đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Sống trong khu vực "làng quan", nhưng gia đình Người vẫn giữ nếp sống thanh bản của gia đình nhà nho nghèo xứ Nghệ, mọi công việc

phục vụ cho đời sống sinh hoạt của gia đình đều do hai anh em Người thu xếp. Lúc bấy giờ, ngay trước mặt nhà có ngôi chợ Xép, là nơi Người thường xuyên đến để sắm các vật dụng hàng ngày. Cái tên chợ Xép đã đi vào đời sống tinh thần của nhân dân và trở thành những kỷ niệm sâu sắc của Người những năm tháng ở Huế, với biết bao vui buồn - Sau này, Người vẫn thường xuyên nhắc đến những làng Dương Nỗ, phố Đông Ba, trường Quốc học, chợ Xép và cả những O (cô gái) bán chè ở Huế bằng những hoài niệm, tình cảm nhớ thương da diết.

Vùng di tích ở bờ Bắc sông Hương với không gian thành cổ dường như chất chứa bao kỷ niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh mà năm tháng không thể làm phai nhạt: con đường mà Người đã từng đi, cổng thành mà Người đã từng đến. Bến Văn Lâu, Thương Bạc... vẫn còn mãi dấu ấn của Người.

Vùng di tích bờ Nam sông Hương, với những di tích trường Quốc học, địa điểm mai táng bà Hoàng Thị Loan, toà Khâm sứ Trung kỳ, là những địa danh gắn bó sâu sắc với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm tháng ở Huế. Triền núi Bân (Tam tầng), nơi bà Hoàng Thị Loan (thân mẫu của Người) an nghỉ trong 22 năm, nay đã xây dựng nhà bia tưởng niệm Bà. Địa điểm di tích này là nơi đã để lại dấu ấn tình cảm sâu sắc, thiêng liêng của Bác Hồ về người mẹ thân yêu.

Trong tiểu sử - sự nghiệp của Người, những năm tháng học tại trường Quốc học Huế được đánh giá là những năm tháng, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư tưởng yêu nước của Người. Trường Quốc học ngày nay kiến trúc tuy đã thay đổi, không còn những dãy nhà lợp tranh nghèo khó, dột nát như khi Người đang học ở đây, nhưng khuôn viên trường vẫn vậy, cổng trường, bình phong long mã vẫn còn nguyên mẫu cũ. Trong phòng truyền thống của trường vẫn còn giữ chiếc chuông, tấm bảng tên trường có từ ngày thành lập trường và tồn tại trong quá trình Người theo học tại đây. Đặc biệt tinh thần dân tộc mà ngôi trường ấy nuôi dưỡng vẫn được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, đủ sức biến một ngôi trường vốn được sinh ra để đào tạo trí thức tay sai cho Pháp trở thành cái nôi của những chiến sĩ cách mạng, mà người học trò ưu tú nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cũng còn đây di tích Toà Khâm sứ Trung kỳ (cơ quan quyền lực tối cao của chính quyền

Pháp tại miền Trung), nơi đó đã từng kiến Người - một học trò Quốc học mảnh mai, mặc áo dài trắng, với chiếc nón lật ngược, nổi lên trong hàng ngũ biểu tình chống thuế, nói lên tiếng nói của chính nghĩa, đòi quyền được sống, được làm người.

Vùng di tích ở làng quê Dương Nỗ (xã Phú Dương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế): Đây là vùng di tích được bảo tồn tương đối nguyên vẹn, với các di tích liên hoàn, trong một không gian văn hoá mang đậm nét tiêu biểu của một làng quê Việt Nam, trong đó đã có hai di tích được nhà nước xếp hạng: nhà lưu niệm thời niên thiếu Chủ tịch Hồ Chí Minh và đình làng Dương Nỗ. Làng Dương Nỗ, với ngôi nhà Người đã sống (từ năm 1898 - 1900, khi cùng anh theo cha về đây dạy học), với cây đa, bến nước, sân đình, Am Bà, Am Ông, cùng với truyền thống văn hoá lâu đời của mảnh đất này, đã góp phần nuôi dưỡng tâm hồn và nhân cách vĩ đại của Người.

Hệ thống di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngoài giá trị về mặt khoa học lịch sử mà nó hàm chứa, còn là những công trình văn hoá, kiến trúc - nghệ thuật tiêu biểu, bảo lưu nhiều giá trị tinh thần vô giá. Trong hệ thống di tích lưu niệm về Người ở Huế, có hai di tích có kiểu kiến trúc nhà rường truyền thống Huế (ngôi nhà 112 Mai Thúc Loan và ngôi nhà ở làng Dương Nỗ); một di tích có kiểu kiến trúc Pháp đầu thế kỷ (trường Quốc học Huế); ba di tích có kiến trúc đình, miếu dân gian (đình làng Dương Nỗ, Am Bà, miếu Âm Hồn). Các công trình kiến trúc nghệ thuật, điêu khắc ấy có giá trị đặc biệt không chỉ vì đó là những di tích lưu niệm về Người, mà còn bởi chính sự đa dạng, phong phú về kiểu dáng kiến trúc, độc đáo trong các đường nét, chi tiết chạm khắc tinh tế và trong sự hoà hợp giữa công trình nhân tạo với thiên nhiên, mang đậm bản sắc văn hoá Huế nói riêng, bản sắc văn hoá dân tộc nói chung.

Vì những lẽ ấy, đến với hệ thống di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thừa Thiên - Huế là chúng ta được tiếp cận với đời sống và tình cảm trong những năm tháng khởi đầu của một con người, một sự nghiệp, để từ đó cảm nhận được giá trị nhân văn, cội nguồn nhân bản đã tạo nên phong cách, đạo đức, lối sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

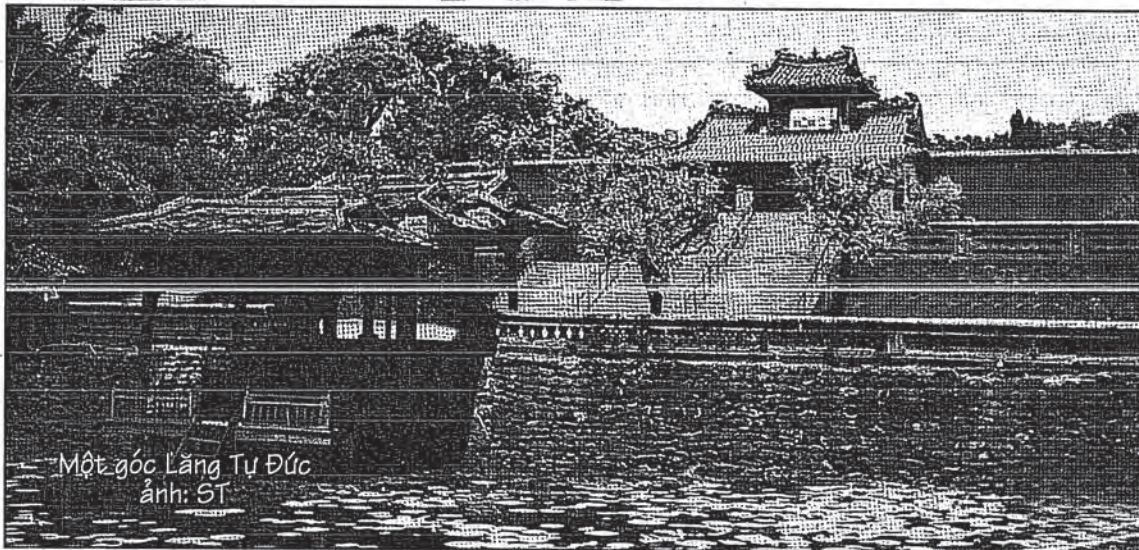
Cho đến nay, hệ thống di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi vào ổn định và từng bước hoàn

Lê Viết Xuân - Chủ tịch Hồ Chí Minh với xứ Huế

thiện, công tác phát huy tác dụng di tích cũng được chú trọng và đẩy mạnh trên cơ sở những nhận thức đúng đắn và sâu sắc rằng: Di tích, tự bản thân nó là những chứng tích khách quan nhằm giúp con người hiểu được các sự thật lịch sử của thời đã qua. Nhờ nghiên cứu những giá trị vật chất và tinh thần của di tích, con người khám phá ra được nhiều điều bổ ích cho cuộc sống hôm nay và có thể định hướng cho cả mai sau.

Bảo vệ và phát huy những di sản vật thể và phi vật thể về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng dân Thừa Thiên - Huế.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chấm dứt sự tồn tại của vương triều nhà Nguyễn, những gia đình Hoàng tộc vẫn được Bác Hồ coi là một bộ phận của dân tộc. Người tỏ rõ sự quan tâm, động viên, khuyến khích họ trở thành những công dân tốt ở một xã hội mới. Người mời Bảo Đại ra làm cố vấn, thăm hỏi, chu cấp cho hai bà Từ Cung và Nam Phương. Từ chiến khu Việt Bắc, Người gửi thư thăm hỏi sức khoẻ cụ Ứng Uy và mời cụ ra tham gia kháng chiến. Sau khi nhận được thư, cụ Ứng Uy đã rời đô thành lên chiến khu. Năm 1948, nhận được tin ông Tôn Thất Cảnh - nguyên Chủ tịch



Nói Chủ tịch Hồ Chí Minh với Huế là nói đến quan hệ gắn kết máu thịt của một vị lãnh tụ đối với một vùng đất đai của Tổ quốc, cũng là việc nhắc nhở tình cảm sâu đậm của một người con xa quê hương, một người cha muốn về đoàn tụ với gia đình. Người rời Huế vào năm 1909, từ đó đến khi đi xa, không một lần được quay trở lại, nhưng di sản của Người để lại trên đất Huế không chỉ có hệ thống di tích liên quan đến những năm tháng Người đã từng sống ở đây, mà còn là những tặng vật, những bức thư, những lời động viên thăm hỏi mà Người đã dành cho Thừa Thiên - Huế trong suốt những năm chống Pháp và chống Mỹ.

Theo những tài liệu hiện biết, điều dễ nhận thấy là các tầng lớp nhân dân, từ đồng bào miền xuôi đến đồng bào miền ngược, các cán bộ chiến sĩ, đảng phái, tôn giáo của Thừa Thiên - Huế đều đã nhận được sự quan tâm, động viên, khen ngợi, chỉ bảo ân tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ủy ban hành chính khu phố VII, thị xã Thuận Hoá, nguyên là Chính trị viên một đơn vị công an trực thuộc Ty Công an Thừa Thiên, nêu gương can đảm, tận tụy với trách nhiệm được giao, đã bị kẻ thù sát hại, Bác Hồ đã gửi thư khen "Một nhà trung nghĩa, muôn thuở thơm danh"...

Thấu hiểu được tấm lòng vì dân vì nước của Hồ Chủ tịch, những người thuộc dòng dõi Hoàng tộc Huế đã gắng hết sức mình đi theo con đường đại nghĩa của dân tộc.

Ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến, vào năm 1947, Người đã gửi thư cho các đồng chí Trung bộ để nâng cao nhận thức về đường lối kháng chiến. Ngày 13-4-1948, tại Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ "Bàn việc giúp đỡ Bình Trị - Thiên". Cứ mỗi khi có tin thắng trận ở Thừa Thiên - Huế đưa ra, Người đều viết thư khen ngợi, động viên: *Thư khen nhân chiến thắng Thanh Hương (3-1951); Thư khen nhân chiến*

thắng Thanh Lam Bồ (8-1951); Thư khen trung đoàn 101; Thư gửi bộ đội và đồng bào Bình Trị Thiên trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1951); Thư gửi bộ đội Thừa Thiên đã tiêu diệt 950 tên địch; Thơ gửi 11 cô gái sông Hương; Thư gửi đồng bào, cán bộ, chiến sĩ Thừa Thiên-Huế (1968)... Những bức thư đó là nguồn cổ vũ, động viên tinh thần to lớn đối với nhân dân Thừa Thiên - Huế, đồng thời cũng là phương châm, sách lược chỉ đạo kháng chiến. Nhận được thư Người, nhân dân Thừa Thiên - Huế càng vững tin vào thiên thắng, mong chờ ngày thống nhất để đón Bác vô thăm.

Từ những ngày đầu lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm đến sự phát triển về kinh tế - văn hoá của các dân tộc thiểu số ở Thừa Thiên - Huế, để đồng bào miền núi có thể tiến kịp đồng bào miền xuôi. Các dân tộc ít người ở A Lưới (Pakô, Cơ tu, Vân Kiều, Pahy...) đã nhận được ven đầy sự quan tâm đó. Mảnh đất miền Tây Thừa Thiên, Bác Hồ chưa một lần đặt chân tới, những người con của miền Tây cũng chưa một lần được gặp Người, nhưng chỉ bằng tư tưởng, tình cảm, sự giác ngộ của Người đối với các dân tộc, mà các dân tộc đã hết lòng tin tưởng, đi theo, lấy họ Hồ làm họ của mình và nguyện chiến đấu, hy sinh quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì cơm no, áo ấm của nhân dân. Việc đồng bào dân tộc miền Tây Thừa Thiên - Huế tự nguyện lấy họ của Bác Hồ làm họ của mình là một hiện tượng hiếm thấy trong lịch sử, là biểu hiện sinh động sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh, cần phải được tìm hiểu, nghiên cứu và phát huy trong tình hình mới.

Những năm 50, Người đã mời những già làng trưởng bản miền Nam ra thăm miền Bắc, trong đó có các già làng trưởng bản của miền Tây Thừa Thiên. Được ra Bắc, được gặp mặt Bác, được chứng kiến sự đổi thay kỳ diệu của miền Bắc, được Bác Hồ chỉ dạy con đường đi đúng cho dân tộc, các già làng trưởng bản trở về đã mang theo niềm tin sắt đá vào Đảng, vào Bác. Trong chuyến đi ấy, các già làng trưởng bản đã đem về rất nhiều tặng vật của Bác Hồ (tài liệu học tập, vải, song gô, vòng hạt cườm, huy hiệu...). Những tặng vật đó sau này đã trở thành kỷ vật của đồng bào.

Đồng bào, cán bộ chiến sĩ miền Tây Thừa Thiên trong trường kỳ kháng chiến đã phải đối mặt với biết bao gian lao vất vả, có những khó khăn tưởng chừng không vượt qua nổi (thiếu

muối, thiếu lương thực, thiếu dụng cụ lao động sản xuất), Bác Hồ ngay lập tức chỉ đạo Chính phủ phải bằng mọi cách gửi muối, gửi dụng cụ lao động vào cho đồng bào chiến sĩ. Những hạt muối, con dao, cái rìu, cái rựa đến tay đồng bào, được đồng bào nâng niu, trân trọng, gọi một cách triu mến là "muối Cự Hồ", "rựa Cự Hồ"... Cũng từ đó đến nay, chiếc bầu đựng muối, con dao, cái rựa, cái cuốc... ấy đã trở thành kỷ vật thiêng liêng của đồng bào dân tộc thiểu số miền Tây Thừa Thiên.

Tình cảm gắn bó máu thịt của Bác với đồng bào Thừa Thiên - Huế còn được thể hiện qua sự quan tâm, chăm sóc, dạy bảo của Người đối với những người con Thừa Thiên - Huế có điều kiện được ra miền Bắc, trong thời gian đang diễn ra cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hàng trăm nhân chứng được gặp Bác những năm tháng ấy, khi nhớ lại, đều không khỏi bồi hồi xúc động về những giây phút được ở gần bên Bác. Những cái tên như Nguyễn Khoa Bội Lan, Đinh Chi, Hoà thượng Thích Đôn Hậu, Nguyễn Thị Hương, Kan Lịch, Hồ A Vai, Nguyễn Thị Mộng Điệp, Trương Xà, Lê Tư Minh, Hồ Đống, Nguyễn Vạn, Hoàng Lanh, Phan Trúc Lâm... và hàng trăm cái tên khác nữa của những người con Thừa Thiên - Huế sẽ mãi mãi được nhắc đến trong những kỷ niệm thiêng liêng về Bác. Mỗi lần gặp mặt đồng bào, chiến sĩ, Bác đều có quà cho từng người, đôi khi chỉ là một bông hoa, cái kẹo, nhưng đó lại là những biểu hiện sâu sắc tình cảm thân thương, tin yêu nhất của Bác với mọi người. Những tặng vật như chiếc đài, chiếc đồng hồ, cái khăn, khẩu súng, huy hiệu, tấm ảnh Bác Hồ... mà Người tặng cho nhân dân Thừa Thiên Huế, cùng hàng trăm bức ảnh Người chụp cùng đồng bào chiến sĩ Thừa Thiên-Huế, sẽ mãi là di sản vô giá của Người trong lòng nhân dân xứ Huế.

Giữ gìn và phát huy những giá trị vật chất và tinh thần ấy của Người là trách nhiệm nặng nề và vinh dự của nhân dân Thừa Thiên-Huế nói chung và của Bảo tàng Hồ Chí Minh tại Thừa Thiên-Huế nói riêng. Vì thế, chúng ta phải bằng tất cả trí tuệ và tình cảm, bằng sự nỗ lực hết mình để cho những di sản ấy trường tồn, góp phần cùng cả nước làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi là kim chỉ nam soi sáng và định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh như Đảng ta đã xác định.

L.V.X